. **Khoa học**

**Bài 15. SỰ SINH SẢN Ở NGƯỜI ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**1.1 Năng lực khoa học tự nhiên:**

- *Về nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

- *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Nhận biết được quá trình hình thành cơ thể người qua quan sát tranh ảnh hoặc video, clip.

- *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tỉnh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

**1.2 Năng lực chung:**

*\* Năng lực tự chủ, tự học:* Tự tìm kiếm được thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết về sự sinh sản ở người.

*\* Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ thông tin, bằng chứng đã thu thập được với các bạn về quá trình hình thành cơ thể người, ý nghĩa của sự sinh sản.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phát hiện được vấn đề thường gặp và các yếu tố liên quan đến sự sinh sản ở người, đặt được câu hỏi khi quan sát các yếu tố của sự sinh sản.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học

- Có tinh thần trách nhiệm với những người thân trong gia đình: ông, bà, cha, mẹ…; góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

- GV: Tivi, máy tính, bài ppt

- HS: đem theo ảnh chụp gia đình (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ MỞ ĐẦU** - GV gọi một số HS giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em. Sau đó, GV giới thiệu tiêu đề bài học: “Sự sinh sản ở người” | - HS giới thiệu hình ảnh về các thế hệ trong gia đình mình |
| **2. HĐ Khám phá kiến thức mới:*****Hoạt động 1: Tìm hiểu về quá trình hình thành cơ thể người*** *\* Mục tiêu:* Nhận biết được quá trình hình thành cơ thể người qua quan sát tranh ảnh hoặc video.  |
| *\* Cách tiến hành* Bước 1: Làm việc theo cặp - GV hướng dẫn HS quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn hình thành cơ thể người có trong hình 1, trang 69 SGK. Sau đó, yêu cầu HS lần lượt thay nhau chỉ vào từng giai đoạn ở hình để trình bày về quá trình hình thành cơ thể người.Bước 2: Làm việc cả lớp − GV trình chiếu hình 1, trang 69 SGK trước lớp và yêu cầu một số HS lên bảng chỉ vào hình vẽ từng giai đoạn để trình bày quá trình hình thành cơ thể người. – Tiếp theo, GV dành thời gian cho HS đọc mục Em có biết, trang 70 SGK. – Nếu có điều kiện, GV có thể sưu tầm video “10 sự thật thú vị về quá trình thụ thai” để chiếu cho HS xem.  | - Quan sát và đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi, lần lượtthay nhau chỉ vào từng giai đoạn ở hình để trình bày về quá trình hình thành cơ thể người.- HS xung phong lên bảng chỉ vào hình vẽ từng giai đoạn để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.- Đọc Em có biết- Xem video |
| **3. HĐ Luyện tập:*****Hoạt động 2: Hoàn thành sơ đồ quá trình hình thành cơ thể người*** *\* Mục tiêu:* Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bảy quá trình hình thành cơ thể người.  |
| *\* Cách tiến hành* Bước 1. Làm việc cá nhân - GV yêu cầu HS làm bài tập ở mục Thực hành, trang 70 SGK hoặc làm câu 2, Bài 15 VBT. Bước 2: Làm việc cả lớp - GV gọi một số HS lên làm bài tập trước lớp, sau đó, có thể thu VBT của một số HS để nhận xét. | - HS làm bài tập theo yêu cầu- Một số HS xung phong làm trước lớp. |
| Gợi ý: *Trứng**Tinh trùng*Trứng đã được thụ tinh*Hợp tử**Phôi**Thai nhi**Em bé được sinh ra* **x** |
| - Kết thúc hoạt động này, GV yêu cầu một số HS chia sẻ một số đặc điểm giống bố hoặc mẹ của em với các bạn trong lớp (HS có thể sử dụng ảnh chụp các thành viên của gia đình mình để giới thiệu) | - HS chia sẻ đặc điểm mình giống bố hoặc mẹ. |
| **4. HĐ Vận dụng:**- Gv trình chiếu video “quá trình tinh trùng kết hợp với trứng” cắt vào 2 phút[**https://youtu.be/AKxjKY09DQg?si=plQKxxZbb4ScoZqP**](https://youtu.be/AKxjKY09DQg?si=plQKxxZbb4ScoZqP)- 1 HS nhắc lại quá trình hình thành cơ thể người- Nhận xét, tuyên dương, dặn HS tìm hiểu thêm về ý nghĩa của việc sinh sản và vai trò của mỗi thành viên trong gia đình đối với xã hội để chuẩn bị cho tiết học sau.- Nhận xét tiết học. | - Xem video và nêu ý kiến về những điều mình vừa biết- Nhắc lại quá trình hình thành cơ thể người- về tìm hiểu thêm về ý nghĩa của việc sinh sản và vai trò của mỗi thành viên trong gia đình đối với xã hội để chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

- Nhận biết được mối quan hệ giữa mét khối, de-xi-met khối và xăng-ti-mét khối.

- Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

- Phát triển các NL toán học: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**

**-** Một số tình huống đơn giản có liên quan đến mét khối. Bảng liên hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối và xăng-ti-mét khối.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, bảng con,vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động MỞ ĐẦU (5 phút)**- GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.\* *Bộ câu hỏi:***1. Tính: 165m3 + 24,8 m3 = ?**a. 189,8 m3 b. 198,8 m3c. 188,9 m3 d. 189,9 m3**2. Tính: 102 m3 – 75,8 m3 = ?**a. 22,6 m3 b. 62,2 m3c. 26,2 m3 d. 26,6 m3**3. Tính: 5,8 m3 x 26 = ?**a. 150,5 m3 b. 150,6 m3c. 150,7 m3 d. 150,8 m3**4. Tính: 931,5 m3 : 9 = ?**a. 10,3 m3 b. 103,3 m3c. 105,3 m3 d. 103,5 m3**5. Số nào cần điền vào chỗ trống: 87,35 m3 = ­­­­­\_\_\_ dm3**a. 0,8735dm3 b. 0,08735dm3c. 8735dm3 d. 87350dm3- GV đánh giá hoạt động.- Dẫn dắt vào tiết học: Để giúp các em rèn kỹ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: m3, dm3, cm3 và các đơn vị đo dung tích: *l*, ml thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.**2. Hoạt động thực hành, luyện tập ( 25 phút )** \*Mục tiêu*:*Rèn kỹ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: m3, dm3, cm3 và các đơn vị đo dung tích:*l*, ml.\*Cách tiến hành: **Bài 3**- GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.- GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.- Câu a) GV yêu cầu học sinh quan sát và chia sẻ nhận xét trước lớp.- GV kết luận: 1 dm3 = 1*l*- Câu b) GV yêu cầu học sinh tự làm bài cá nhân sau đó đổi vở chữa bài và chia sẻ cho nhau cách làm.- GV ghi bảng 6 đơn vị cần đổi lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.- GV nhận xét, đánh giá chung.**Bài 4**- GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 4.- GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.- GV yêu cầu HS quan sát đồ vật và cảm nhận về sự “chiếm chỗ” trong không gian của mỗiđồ vật sau đó chọn đơn vị đo phù hợp với mỗi đồ vật.- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, đánh giá chung.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**\*Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.\*Cách tiến hành: a) GV yêu cầu HS quan sát gợi ý mẫu rồi thực hành kể tên một số đồ vật trong thực tế đời sống có thể tích được đo bởi một trong các đơn vị (m3, dm3, cm3).- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.b) GV tổ chức cho HS thực hành nhóm 6 để tạo 1 m3bằng cách sử dụng dây, bìa cứng, băng dính,…tại góc của mình và di chuyển vòng quanh xem kết quả của các nhóm khác.- GV nhận xét, đánh giá**\*Củng cố, dặn dò**- Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Các em đã được học đơn vị đo thể tích m3, theo các em dùng đơn vị đo thể tích này có thể đo được thể tích những đồ vật nào?- Về nhà các em có thể tìm thêm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.- Chuẩn bị cho bài Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương. | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con.- HS nghe.- HS theo dõi.- HS **đọc** yêu cầu bài tập 3.- a) **Quan sát** hình vẽ, nêu **nhận xét**. b) **Đổi** các đơn vị đo (theo mẫu):- HS quan sát và nêu nhận xét.- HS làm bài cá nhân rồi chữa bài và chia sẻ cách làm cho nhau.- 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.- Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.2 m3 = 2 000 *l*3,5m3 = 3 500 *l*12 dm3 = 12 *l*0,8 dm3 = 0,8 *l*1 cm3 = $\frac{1}{1000}$*l* = 1 ml5 cm3 = $\frac{5}{1000}$*l* = 5 ml-HS tự đánh giá và chữa bài.- HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.- **Ước lượng** thể tích của mỗi vật sau rồi chọn đơn vị đo (cm3, dm3, m3) phù hợp cho ô :?- HS quan sát và lựa chọn đơn vị phù hợp.- HS chia sẻ trước lớp.- Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.Thể tích của cuốn sách khoảng 3,6 dm3; Thể tích của viên tẩy khoảng 8 cm3; Thể tích của thùng hàng (công-ten-nơ) khoảng 75 m3.- HS tự đánh giá và chữa bài.- HS quan sát và thực hành kể tên một số đồ vật có trong thực tế mà HS biết.- HS chia sẻ.- HS thực hành nhóm và xem các tác phẩm của các nhóm còn lại.- Biết chuyển đổi giữa các đơn vị đo thể tích: m3, dm3, cm3 và các đơn vị đo dung tích:*l*, ml.Biết ước lượng thể tích của các vật dụng.- HS nêu ý kiến theo cá nhân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................